TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thanh H; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu 4A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Diệp Thị B; có chồng là Ninh Văn Q và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1997 (đã chết)

2. Anh Quàng Văn L, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn T

Chị Lò Thị L, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu

Là vợ của anh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Và bà Cà Thị T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: N, NC, S, Lai Châu

Là mẹ đẻ của anh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Quàng Văn P, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Hoàng Mạnh Đ, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Vũ Thị A (có mặt)

Ông Nguyễn Xuân S, anh Quàng Văn C, anh Quàng Văn Đ, anh Quàng Văn T (Đều vắng mặt – đã được triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/10/2022, Hoàng Thị Thanh H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 30G -857.48, trên xe có chị Vũ Thị A và con của bị cáo, đi trên đường T hướng từ phía phường B về phía phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường có dải phân cách giữa ngắt quãng thuộc tổ 6, khu 8, phường Hồng Hải, thành phố H, H điều khiển xe ôtô chuyển hướng rẽ trái về phía phố H, phường HH. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 do anh Lò Văn T điều khiển (chưa có giấy phép lái xe hợp lệ, trong máu có nồng độ cồn 136,74 mg/100mL) chở anh Quàng Văn L đi hướng ngược lại đâm vào phần cánh cửa bên phải xe ô tô do H điều khiển, gây tai nạn. Hậu quả: Anh T tử vong, anh L bị thương, xe ô tô, mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn tại nơi giao nhau giữa đường T (là đường đôi có dải phân cách giữa phân chia hai chiều đường) và đường phố H (là đường hai chiều, ở bên phải đường T theo hướng từ phường HH đi phường B). Tai nạn xảy ra trên chiều đường từ hướng phường H đi phường B, mặt đường bằng phẳng, rộng 11,4 mét, được chia thành 03 làn đường bằng các vạch sơn đứt nét. Dải phân cách giữa tại nơi xảy ra tai nạn có đoạn

ngắt quãng rộng 49,1 mét. Điểm mốc là cột đèn ký hiệu 10/L2 –BB2. Các số đo được đo đến mép đường bên phải hướng từ phường H về phía phường B.

Hiện trường để lại 03 (ba) dấu vết, gồm: Xe mô tô BKS 25S1 – 033.13, ký hiệu (1); Xe ô tô BKS 30G -857.48, ký hiệu (2); Đám mảnh vỡ kích thước (3x3)m, ký hiệu (3); Xe mô tô (1) đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng phường Bạch Đằng, chếch sang phải, trục bánh trước và bánh sau xe mô tô (1) cách mép 6,6m và 7,45m; trục bánh sau xe mô tô (1) cách đầu dải phân cách giữa ngắt quãng phía HH là 27,8m; Xe ô tô (2) đỗ, đầu xe hướng phường HH, chếch sang trái. Trục bánh trước bên trái xe ô tô (2) cách mép 2,95m, cách mốc 22,8m; Trục bánh sau bên trái xe ô tô (2) cách mép 4,8m; trục bánh sau bên phải xe ô tô (2) cách trục bánh trước xe mô tô (1) là 0,7m; đám mảnh vỡ (3) nằm trước đầu xe và phía sau bên phải hông xe mô tô (1), tâm cách mép 6,7m.

Khám xe ô tô BKS 30G – 857.48 có dấu vết: Mặt ngoài cánh cửa trước và cánh cửa sau bên phải bị tỳ xước, bẹp móp, bong sơn, mất bụi, rách kim loại hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, rải rác dính chất màu đen, máu. Tay nắm cánh cửa trước bên phải bị gãy, bật rời khỏi vị trí chỉ còn liên kết với xe bằng dây điện. Kính chắn gió các cánh cửa trước và sau bên phải bị nứt vỡ. Ốp nhựa phía dưới các cánh cửa trước, sau bên phải, bậc lên xuống bên phải, phần phía trước ốp nhựa cua lốp bánh sau bên phải đều bị bật rời khỏi vị trí. Mặt ngoài phần phía trên khung trần xe bên phải có vết tỳ chùi mất bụi, bẹp lõm kim loại, xước sơn hướng từ trước về sau. Phần phía trên kính chắn gió cánh cửa sau bên phải bị tỳ chùi mất bụi, cong vênh nhựa, rải rác dính máu hướng từ trước về sau, từ phải sang trái.

Khám xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 có dấu vết: Phía bên phải mặt lăn lốp bánh trước, má bên phải lốp bánh trước bị tỳ chùi mất bụi, xước cao su hướng từ ngoài vào tâm. Cạnh bên phải vành bánh trước, cạnh ngoài đĩa phanh bánh trước bị tỳ xước sơn kim loại, tỳ chùi mất bụi, dính chất màu đen, hướng từ ngoài vào tâm. Mặt ngoài càng giảm xóc trước bên phải bị tỳ xước sơn kim loại, cong vênh nhẹ, hướng từ trước về sau, rải rác dính chất màu đỏ. Phần phía trước bên phải chắn bùn bánh trước, phía bên phải mặt nạ xe, cánh yếm bên phải, đèn xi nhan bên phải bị tỳ xước, nứt vỡ nhựa, hướng từ trước về sau. Tay cầm bên phải ghi đông bị tỳ gập hướng từ trước về sau, đầu nắm tay cầm bị tỳ xước kim loại, hướng từ trước về sau. Cụm công tắc phía bên phải ghi đông bị dập vỡ, dây ti ô dầu phanh trước, cụm tay phanh bên phải bị bật rời khỏi vị trí. Ốp nhựa bên phải bình xăng bị dập vỡ, mất mảnh nhựa. Cạnh ngoài bàn đạp chân phanh bị tỳ xước kim loại hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài giá để chân trước bên phải bị mài xước kim loại, dính chất màu trắng. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bị mài xước nhựa hướng từ trước về sau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1746/22/TT ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân Lò Văn T tử vong là do suy hô hấp, tuần hoàn cấp do chấn thương gây đụng dập phổi, rách động mạch phổi trái.

Tại các bản Kết luận giám định hóa pháp số 318A/22/HP và 318B/22/HP ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T gửi giám định không có chất ma túy; trong mẫu máu của Lò Văn T gửi giám định có hàm lượng Ethanol là 136,74mg/100 ml.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 985/22/TgT ngày 13/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Quàng Văn L do thương tích gây nên hiện tại là 30% (Ba mươi phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 264/KLĐGTS ngày 26/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 vào tháng 10/2022 là 2.711.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng). Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 30G -857.48 vào tháng 10/2022 là 34.568.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 1893/KL – KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 và xe ô tô BKS 30G -857.48 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe tại mặt lăn lốp bánh trước xe mô tô với cạnh ngoài bậc lên xuống bên phải xe ô tô. Dấu vết va chạm làm trượt xước cao su ở mặt lăn lốp bánh trước xe mô tô có chiều hướng từ mặt lăn vào tâm trục. Dấu vết va chạm làm trượt xước, cong vênh, biến dạng kim loại ở cạnh ngoài bậc lên xuống bên phải xe ô tô có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Khi va chạm hai xe đang di chuyển trên đường.

Kết quả trích xuất dữ liệu điện tử hình ảnh camera hành trình xe ô tô BKS 30G – 857.48 thể hiện: khi xe ô tô đi đến đoạn dải phân cách giữa ngắt quãng rồi chuyển hướng rẽ trái thì có 01 chiếc xe mô tô đi từ phía Hà Tu đến, xe ô tô tiếp tục chuyển hướng thì bị xe mô tô đâm vào thành bên phải xe ô tô, gây tai nạn.

Kết quả thực nghiệm điều tra tầm quan sát của người điều khiển xe ô tô BKS 30G -857.48 thể hiện: Vị trí xa nhất từ ghế lái xe ô tô BKS 30G -857.48 có thể quan sát thấy xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 là 362 mét.

Bản Cáo trạng số: 105/CT-VKSHL ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Thanh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của

Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường QQ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Quàng Văn Lai số tiền 25.000.000 đồng, gia đình bị hại Lò Văn T số tiền 190.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh Lò Văn T và anh Quàng Văn L không có yêu cầu gì khác không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết

+Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Thị Thanh H

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại anh Quàng Văn L có lời khai xác nhận: vào khoảng hơn 21 giờ ngày 15/10/2022, anh ngồi sau xe mô tô 25S1 – 033.13 do anh Lò Văn T điều khiển đi từ Hà Tu về hướng B, do uống say nên khi xảy ra tai nạn giao thông anh không biết gì, đến khi tỉnh lại thì anh thấy đang được điều trị tại bệnh viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh do thương tích gây nên là 30%. Anh có quan điểm tai nạn xảy ra không ai mong muốn, bản thân anh đã được bị cáo H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn T vắng mặt, trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt có quan điểm: bị cáo H đã bồi thường thỏa đáng, gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đều có quan điểm thể hiện trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã được nhận lại xe ô tô 30G – 857.48 và xe mô tô 25S1- 033.13 không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, chỉ vì một chút không chú ý quan sát khi tham gia giao thông

dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra. Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại, gia đình bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, các Bản kết luận giám định hóa pháp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 15/10/2022, tại đường Trần Quốc Nghiễn đoạn thuộc tổ 6, khu 8, phường Hồng Hải, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Thị Thanh H điều khiển xe ôtô BKS: 30G – 857.48, chuyển hướng rẽ trái không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn nên đã bị xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 do anh Lò Văn T điều khiển, chở phía sau anh Quàng Văn L đi hướng ngược lại đâm vào, gây tai nạn. Hậu quả: anh T tử vong, anh L bị thương tích 30%; xe mô tô BKS 25S1 – 033.13 bị hư hỏng, thiệt hại 2.711.000 đồng; xe ô tô bị thiệt hại 34.568.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý.

Trong khi chuyển hướng, bị cáo đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều gây tai nạn là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: *"...2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe...phải...nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác"*

Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* thuộc trường hợp *"làm chết người"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Đại diện Viện kiểm sát kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Bởi vậy cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý. Tai nạn giao thông xảy ra là lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại, trong đó, phần lỗi lớn thuộc về bị hại (điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có nồng độ cồn cao - vượt quá 50 miligam/100 mililít máu trong cơ thể, khi đi đến đường giao nhau không giảm tốc độ vi phạm các quy định tại khoản 8,9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ). Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang được tại ngoại. Trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành đúng quy định pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra, anh L và gia đình bị hại Lò Văn T có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình xét xử có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội,

giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội, cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quàng Văn L và đại diện gia đình bị hại anh Lò Văn T có quan điểm trình bày trong Đơn và trong hồ sơ vụ án thể hiện đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án: Đối với xe ô tô BKS 30G- 857.48 và xe mô tô BKS 25S1 – 033.13, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp, chị T, anh Đ và gia đình anh T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số/No: 221161005112 hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 30/5/2016 mang tên Hoàng Thị Thanh H.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Đối với anh Quàng Văn P giúp Lò Văn T đăng ký quyền sở hữu của xe mô tô 25S1 – 033.13, do T trực tiếp trả tiền mua xe, anh P không sở hữu chiếc xe trên, không giao xe cho T điều khiển nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô của Lò Văn T khi chưa có giấy phép lái xe hợp lệ, trong máu có nồng độ cồn, không giảm tốc độ khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức, gây thiệt hại về tính mạng cho chính Tân nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thanh H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Thanh H cho Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 104/2023/LCĐKNCT -TA ngày 12/5/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 104/2023/QĐ - THXC ngày 12/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Hoàng Thị Thanh H.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trả bị cáo 01 Giấy phép lái xe số/No: 221161005112 hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 30/5/2016 mang tên Hoàng Thị Thanh H

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- VKSNDTPHL, Cơ quan ĐT Công an TP H;cơ quan THAHS cùng cấp
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu